

Phản Năm

42

Lúc 6 giờ 35 sáng, Beatrice Jonasen, nhân viên tiếp tân tại văn phòng luật sư Tomte & Ohre, vừa nén cái ngáp vừa cố nhớ xem người phụ nữ mặc áo choàng đứng trước mặt làm cô nhớ đến cuốn phim nào. Cái gì đó có Audrey Hepburn. *Bữa sáng ở Tiffany*? Cô này cũng quần khăn choàng lụa và đeo kính râm, trông như từ thập niên sáu mươi. Cô ta để một túi xách lên quầy nói là đưa cho Jan Ohre như đã dàn xếp, rồi bỏ đi.

Nửa giờ sau mặt trời hắt bóng lên mấy cửa sổ trên bức tường mặt tiền gạch đỏ của tòa thị chính Oslo, những chiếc phà đầu tiên cập bến ở Aker Brygge và người đi từ Nesoddtangen, Son và Drobak tràn lên bờ trên đường đi làm. Hôm nay sẽ là một ngày quang đặng nữa, nhưng trong không khí có thoáng chút lành lạnh, một gợi ý cho thấy ngay cả hè này cũng sẽ không kéo dài mãi. Hai người đàn ông đi cạnh nhau trên lối đi dạo giữa mấy hàng trụ, ngang qua các nhà hàng có ghé dựa vẫn còn úp trên bàn, các tiệm quần áo vài giờ nữa mới mở cửa và người bán dạo ngoài đường dọn đồ ra chuẩn bị cho đợt tấn công cuối vào du khách thủ đô. ả gười trẻ hơn trong hai bọn họ mặc bộ com lê xám thanh lịch nhưng nhàu và dính bẩn. ả gười lớn tuổi hơn mặc áo khoác kẻ ô mua ở cửa hàng giảm giá tại Dressmann còn quần thì đồng bộ với áo ở mỗi khoản giá. Họ đeo kính râm giống hệt nhau mua ở trạm xăng hai mươi phút trước, xách hai cặp giống nhau.

Hai người đàn ông rẽ vào một con hẻm vắng. Được năm chục thước thì họ xuống một cầu thang sắt hẹp dẫn đến cánh cửa khiêm nhường của một nhà hàng mà, xét theo tấm biển kín đáo có vẻ như phục vụ cá và hải sản. ả gười lớn tuổi hơn thử đẩy cửa, nhưng thấy là nó khóa. Ông gõ. Một bộ mặt, méo mó như trong gương ở hội chợ, xuất hiện bên kia nhỏ tròn nơi cửa. Môi mấp máy còn lời lẽ nghe như từ dưới nước: “Đưa hai tay lên chỗ nào tôi nhìn thấy được.”

Họ làm như hắn nói và cửa mở ra.

Tên này tóc vàng và người chắc nịch. Cả hai nhìn xuống khẩu súng lục hắn chìa vào họ.

“Vui gặp lại anh,” người lớn tuổi hơn mặc áo khoác kẻ ô nói và đẩy kính râm lên trán.

Vào đi, thằng tóc vàng nói.

Họ bước vào rồi hai gã mặc com lê đen tít thì vồ vồ họ từ đầu xuống chân trong khi thẳng tóc vàng thong dong dựa cái quây phòng để áo khoác, nhưng không hề hạ súng xuống.

Một khẩu súng lục được lấy từ bao súng trên vai người lớn tuổi hơn đưa cho thẳng tóc vàng.

“Ả gười này an toàn,” tên mặc com lê đen nói, hát hàm về người trẻ tuổi. “Ả hung hãn có thứ băng gì đó quanh thắt lưng.”

Thẳng tóc vàng nhìn chăm chặp thanh niên. “Vậy ra là mày, kiêu như Phật Cầm Gươm, hừ? Thiên thần từ dưới địa ngục, hừ?” Ả gười thanh niên không nói gì. Thẳng tóc vàng nhỏ toẹt xuống sàn trước đôi giày Vass đen bóng loáng. “Biệt danh hay đấy - trông cứ như có ai khâu một cây thập ác khốn kiếp trên trán mày vậy.”

“Trên trán mày nữa.”

Thẳng tóc vàng cau mày. “Ý mày nói mẹ kiếp gì đó, Phật?”

“Mày không cảm thấy à?”

Thẳng tóc vàng bước tới một bước và kiễng chân nên mũi họ gần chạm nhau.

“Giờ không phải lúc đâu,” người đàn ông lớn tuổi nói.

“Câm miệng, ông ngoại,” thẳng tóc vàng nói, vạch áo khoác và sơ mi của người thanh niên ra. Mấy ngón tay hắn từ từ lần mò cái băng quấn quanh thắt lưng anh ta.

“Đây hả?” Hắn hỏi khi tay chạm tới sườn người thanh niên.

Hai giọt mồ hôi xuất hiện trên trán người thanh niên bên trên cặp kính. Thẳng tóc vàng chọt tay vào băng. Ả gười thanh niên há miệng, nhưng không có tiếng nào thốt ra.

Thẳng tóc vàng hàm hè. “Ừ, nó đây.” Hắn chọt mấy ngón tay vào, véo mạnh một miếng trên da.

Một tiếng nấc khản đặc phát ra từ người thanh niên.

“Bo, ông ấy đang chờ kia,” một trong mấy đứa kia nhắc.

“Rồi, rồi,” thẳng tóc vàng nói khẽ, mắt vẫn không rời thanh niên đang thờ hồng học lấy không khí. Thẳng tóc vàng ấn mạnh hơn. Một giọt nước mắt lăn xuống gò má xanh xao bên dưới kính râm của người thanh niên.

“Sylvester và Evgeni gửi lời hỏi thăm,” thằng tóc vàng nói nhỏ. Rồi hất cả tay ra quay qua bọn kia.

“Lấy cặp của chúng rồi dẫn chúng vào.”

Ả hững người mới tới giao nộp cặp rồi bước vào phòng ăn.

Ả gười đàn ông lớn tuổi theo bản năng bước chậm lại.

Bóng dáng một người đàn ông, một người to lớn, in trên ánh đèn xanh lá hắt ra từ hồ cá có con cá đủ màu lượn lờ và một tinh thể lấp lánh trên tảng đá trắng lớn có vạt cỏ cao dập dờn trong luồng nước đầy bong bóng. Tôm hùm càng buộc dây tua tủa nằm dưới đáy hồ.

“Ả hư tôi đã hứa với ông...” người đàn ông lớn tuổi nói lí nhí. “Anh ta đây.”

“Ả hung còn gián điệp nhị trùng đâu?” ả gười thanh niên nói.

“Cứ tin tôi hẳn ta sẽ tới đây.”

“Chánh thanh tra Simon Kefas,” người đàn ông khổng lồ nói ồm ồm. “Và Sonny Lofthus. Tôi đã đợi chuyện này lâu lắm rồi. ả gười xuống đi.”

Chàng thanh niên di chuyển khó khăn hơn người lớn tuổi khi họ bước tới ngòai đối diện người đàn ông khổng lồ.

Một tên nữa lảng lạng lên vào qua cánh cửa xoay dẫn vào bếp. Vai rộng và cổ bò mộng như ba tên kia. “Chỉ có bọn họ thôi”, hẳn ta nói rồi đứng vào cùng ủy ban tiếp đón tạo thành hình vòng cung sau lưng hai người mới đến.

“Mày thấy trong đây sáng quá hay sao hả?” người đàn ông khổng lồ nói, hướng về người thanh niên vẫn đeo kính râm.

“Tôi thấy được mọi thứ tôi muốn thấy, cảm ơn ông,” người thanh niên đáp giọng tỉnh bơ.

“Trả lời hay - tao ước tao có cặp mắt trẻ trung, tươi tắn của mày.” ả gười đàn ông khổng lồ chỉ vào mắt mình. “Mày có biết độ nhạy ánh sáng của mắt giảm đi ba mươi phần trăm khi ta còn chưa bước qua tuổi năm mươi không? ả êu nhìn như vậy thì cuộc sống là hành trình đi về bóng tối, không phải ánh sáng, phải vậy không? Không định chơi chữ ám chỉ vợ ông đâu, chánh thanh tra Kefas. Vì vậy mà ngay khi có thể, ta phải mau mau học cách đi qua cuộc đời mà không nhìn thấy. Ta phải có được cái khả năng của gián điệp nhị trùng là dùng các giác quan khác để thấy những chướng ngại và mối đe dọa nào nằm trước mặt, phải vậy không?”

Hắn vung hai cánh tay ra. Giống như đang xem một xe xúc đất có hai thùng chứa.

“Hay ta có thể, tất nhiên, mua một tay gián điệp nhị trùng để thấy giùm ta. Gián điệp nhị trùng thì có cái rắc rối là chúng thường hoạt động ngầm, vì vậy mà dễ mất chúng. Tao đã mất thằng của tao theo cách như vậy. Chẳng biết hắn có chuyện gì. Tao còn hiểu là cả mày cũng đang tìm hắn, phải vậy không?”

Ả gười thanh niên nhún vai.

“Để tao đoán xem. Kefas thuyết phục mày đến đây bằng cách hứa hẹn cho mày tên gián điệp nhị trùng, phải vậy không?”

Ả gười đàn ông lớn tuổi hắng giọng. “Sonny tự ý đến đây vì anh ta muốn làm hòa. Anh ta nghĩ đã báo thù cho cha rồi. ả ên giờ các bên nên ai đi đường nấy đi. Để chúng tỏ mình nghiêm túc, anh ta sẵn sàng trả lại tiền và ma túy đã lấy. Đổi lại, việc săn lùng anh ta sẽ bị hủy bỏ. Làm ơn đưa hai cái cặp cho chúng tôi?”

Ả gười đàn ông khổng lồ hất hàm về thằng tóc vàng đã bày hai chiếc cặp trên bàn. ả gười đàn ông lớn tuổi với lấy một cặp, nhưng thằng tóc vàng gạt tay ông ra.

“Tùy anh,” người đàn ông lớn tuổi nói, đưa hai lòng bàn tay lên. “Tôi chỉ muốn cho ông thấy là tạm thời lúc này anh Lofthus đem đến cho ông một phần ba ma túy và một phần ba tiền. Ông sẽ nhận phần còn lại khi anh ta được ông hứa đình chiến và được còn sống rời khỏi đây.”

Kari tắt bộ đánh lửa trong xe. ả hìn lên tấm biển đèn nê ông của hãng tàu cũ có mấy chữ đỏ ghi rõ A-k-e-r B-r-y-g-g-e. Thiên hạ tràn ra từ chiếc phà vừa tới.

“Ủy viên đi gặp bọn tội phạm mà không được yểm trợ thì có an toàn thật không?”

“ả hu một người bạn của tôi thường nói,” Pontius Parr đáp kiểm tra súng lục trước khi bỏ lại vào bao súng trên vai, *không vào hang hùm sao bắt được hùm.*

“Cái đó nghe giống Simon,” Kari nói và nhìn đồng hồ trên đỉnh tháp tòa thị chính. 7 giờ 10.

“Chính xác,” Parr nói. “Mà cô biết gì không, Adel? Tôi có cảm giác như ngày hôm nay sẽ đem lại cho ta thật nhiều tràng pháo tay nồng nhiệt. Xong việc tôi muốn cô đi cùng tôi đến buổi họp báo. Ủy viên và nữ sĩ quan trẻ.” Ông ta chép miệng như đang ném cái gì đó. “Đúng vậy, tôi nghĩ việc đó sẽ được hoan nghênh nhiệt liệt.” Ông ta mở cửa bên ghế hành khách bước ra.

Kari gần như phải chạy dọc lối đi dạo để theo kịp ông ta.

“Sao?” ả gười đàn ông lớn tuổi hỏi. “Ta có đồng ý thỏa thuận không? Ông lấy lại cái đã bị lấy của ông còn Lofthus có sự chấp thuận chắc chắn để ra nước ngoài.”

“Còn ông được khoản tiền hoa hồng nho nhỏ cho việc môi giới thỏa thuận, phải vậy không?” ả gười đàn ông không lộ mím cười.

“Chính xác.”

“Hừm.” ả gười đàn ông không lộ nhìn Simon như thể đang tìm kiếm gì đó mà không tìm ra. “Bo, mở cặp.”

Bo bước tới trước và cố mở cặp đầu tiên. “Khóa rồi, thưa sếp.”

“1,” người thanh niên nói giọng nhỏ nhẹ, gần như thì thầm, “9-9-9.”

Bo xoay mấy trục kim loại. Bật nắp lên. Xoay cặp qua phía sếp.

“Của ta đây rồi,” người đàn ông không lộ nói, cầm một túi trắng lên. “Một phần ba. Vậy phần còn lại đâu?”

“Ở một chỗ bí mật,” người đàn ông lớn tuổi nói.

“Tất nhiên là vậy. Còn mã số mở cặp tiên?”

“Cũng vậy,” người thanh niên nói.

“1999. ả ăm cha mày chết, phải vậy không?”

Thanh niên không nói gì.

“OK?” ả gười đàn ông lớn tuổi nói, gượng một nụ cười và vỗ tay. “Giờ chúng tôi đi được chưa?”

“Tôi tưởng ta sẽ cùng ăn với nhau,” người đàn ông không lộ nói. “Ông thích tôm hùm chứ?”

Không phản ứng.

Hắn thở dài. “ả ói thật là tôi cũng không thích tôm hùm. ả hưng ông biết gì không? Tôi vẫn ăn. Tại sao? Vì một người ở địa vị tôi thì phải như vậy.” Hắn vung hai cánh tay, áo vest che bộ ngực vạm vỡ vạch ra sau. “Tôm hùm, trứng cá, sâm banh. Ferrari không có phụ tùng, những cừu người mẫu đòi dàn xếp ly dị. Cảnh lẻ loi trên du thuyền, cái nóng ở Seychelles. Chúng ta làm rất nhiều thứ ta không thực bụng muốn, phải vậy không? ả hưng điều đó cần thiết để duy trì động cơ. Không phải của tôi, mà động cơ của những kẻ làm cho tôi. Chúng cần

thấy những biểu tượng thành đạt này - về cái tôi đã đạt được, về cái chúng có thể đạt được, nếu chúng lo làm việc của mình, phải vậy không?”

Ả gười đàn ông không lộ chút thuốc vào giữa hai môi dày. Điều thuốc trông nhỏ kỳ lạ nơi cái đầu to bè. “Ả hưng, tất nhiên, mấy thứ tượng trưng cho địa vị này còn ở đó để nhắc nhở những đối thủ tiềm ẩn và những kẻ phản kháng bạo lực và sự tàn bạo cũng tương tự vậy. Tôi chẳng ưa gì chuyện đó. Ả hưng đôi khi cần có nó để duy trì động cơ. Khuyến khích người ta trả cho tôi cái họ nợ tôi. Khiến họ không làm gì chống lại tôi. Hấn châm điều thuốc bằng chiếc bật lửa có hình dạng khẩu súng lục. “Chẳng hạn, có kẻ từng chế lại vũ khí cho tôi. Hấn rút lui. Tôi chấp nhận chuyện một người thà sửa mô tô hơn là chế súng. Cái tôi không chấp nhận được là hấn bèn giao một khẩu Uzi cho một đứa mà hấn biết đã giết hại vài thuộc hạ của tôi.”

Ả gười đàn ông không lộ gõ gõ lên kính hồ cá.

Ả gười thanh niên và người đàn ông lớn tuổi nhìn theo ngón tay hấn chỉ. Ả gười thanh niên giạt mình trên ghế. Ả gười đàn ông lớn tuổi chỉ nhìn.

Tảng đá trắng cỏ mọc dập dờn. Đó không phải đá. Và ánh phản chiếu không phải từ một tinh thể. Mà từ một chiếc răng vàng.

“Bây giờ một số người có thể nghĩ chặt đầu một người là quá đáng, nhưng nếu ta muốn làm thấm nhuần lòng trung thành trong đám nhân viên, đôi khi ta phải làm thái quá. Tôi tin chắc là ông sẽ đồng tình với tôi, chánh thanh tra.”

“Xin lỗi tôi chưa nghe rõ?” Ả gười đàn ông lớn tuổi nói.

Ả gười đàn ông không lộ nghiêng đầu chăm chú nhìn ông. “Tai khó nghe hả, chánh thanh tra?”

Ả gười đàn ông lớn tuổi đưa cái nhìn từ hồ cá về lại người đàn ông không lộ. “Tuổi già, tôi e là vậy. Vậy nên nếu ông nói to lên một chút thì sẽ giúp ích.”

Sinh Đồi cười ngạc nhiên. “Ả ói to lên?” Hấn rít một hơi thuốc rồi nhìn qua thẳng tóc vàng.

“Mày đã kiểm tra xem chúng có đeo dây nghe hay chưa?”

“Rồi, thưa sếp. Chúng tôi còn kiểm tra cả nhà hàng.”

“Vậy là ông điếc rồi, Kefas. Chuyện gì sẽ xảy ra cho vợ chồng ông khi mà... câu nạn ngữ thế nào ấy nhỉ? Thằng mù dẫn thằng điếc?”

Hấn nhìn quanh mày nhướng lên và thế là bốn thằng liền ồ lên cười.

“Chúng cười vì chúng sợ tôi,” người đàn ông khổng lồ nói, hướng về người thanh niên. “Mày có sợ không, thằng nhóc?”

Chàng thanh niên không nói gì.

Ả gười đàn ông lớn tuổi liếc nhìn đồng hồ tay.

Kari liếc nhìn đồng hồ tay. 7 giờ 14 phút. Parr đã nhấn mạnh là họ phải đến đúng giờ.

“Ả ó đây rồi,” Parr nói, chỉ cái tên ở mặt tiền. Ông ta bước tới cửa nhà hàng và mở cho Kari.

Trong phòng để áo khoác tôi và im ắng, nhưng cô nghe có giọng nói từ một phòng xa hơn cuối hành lang.

Parr rút súng lục trong bao súng trên vai và ra hiệu cho Kari làm theo. Cô biết những câu chuyện người ta đang kháo nhau trong Sở về màn trình diễn súng săn của cô ở Enerhaugen, nên cô đã phân bua với ủy viên rằng, tuy biết dùng súng, cô vẫn là người học việc trong các cuộc vây ráp có vũ trang. Ả hưng ông ta đã đáp rằng Simon cứ khẳng khẳng là cô - và chỉ cô mà thôi - sẽ tháp tùng ông và còn nói thêm là hết chín trong mười trường hợp thì xuất trình thẻ cảnh sát là đủ. Và chín mươi chín trong một trăm vụ thì đưa thẻ ra cùng một vũ khí là đủ. Dù vậy đi nữa thì tim Kari cũng đập loạn xạ khi họ đi nhanh xuống hành lang.

Giọng nói im bật khi họ bước vào phòng ăn.

“Cảnh sát đây!” Parr nói, chĩa súng lục vào hai người ngồi ở bàn duy nhất đang được sử dụng. Kari đã bước qua bên hai bước và để mắt canh chừng được người to con hơn trong hai. Trong chốc lát ở đó im bật chỉ còn giọng Johnny Cash và “Give My Loe to Rose” tràn ra từ cái loa treo trên tường, ở giữa tủ đựng bát đĩa và một cái đầu con bò có cặp sừng dài. Một nhà hàng bíp tết đang phục vụ bữa ăn sáng. Hai người ở bàn, cả hai mặc com lê xám nhạt, ngạc nhiên nhìn họ. Kari nhận ra rốt cuộc không chỉ có họ là khách trong căn phòng sáng trưng; ở bàn bên cửa sổ nhìn ra bến tàu, một cặp lớn tuổi trông như đang lên con đầu tim cùng một lúc. Hẳn mình đến nhầm chỗ, Kari nghĩ. Đây không thể nào là nhà hàng Simon muốn họ đến. Rồi người nhỏ con hơn trong hai gã com lê xám dùng khăn ăn lau miệng và nói.

“Cảm ơn ông đã thân hành đến, Ủy viên. Tôi có thể cam đoan là không ai trong hai chúng tôi có vũ trang hay có ý xấu.”

“Anh là ai?” Parr gầm lên.

“Tên tôi là Jan Ohre, tôi là luật sư và đại diện cho quý ông đây, ông Iver Iversen.” Ông ta chìa tay về người cao hơn và Kari tức thì nhận ra nét giống nhau người này với cậu con Iversen.

“Các ông làm gì ở đây?”

“Tôi đoán là cũng như ông thôi.”

“Thật sao? Tôi nghe nói trong thực đơn có tội phạm.”

“Và đó là một lời hứa chúng tôi định tuân thủ, Parr.”

“À,” người đàn ông không lồ nói, “mày nên sợ đấy.”

Hắn gạt vớai thẳng tóc vàng, tên này rút trong dây nịt ra con dao mảnh, lưỡi dài, bước tới một bước, kẹp cánh tay trên trán và gí dao vào cổ họng chàng thanh niên.

“Mày thật sự nghĩ tao thêm đề ý chuyện mày ăn cắp chút tiền lẻ của tao sao, Lofthus? Quên tiền với ma túy đi. Tao hứa với thẳng Bo là hắn sẽ được tủng xẻo mày, và tao xem ma túy và tiền đã mất là một khoản đầu tư tốt. Một khoản đầu tư tốt vào động cơ, phải vậy không? Chúng tao có vài cách để làm chuyện này, tất nhiên, nhưng mày sẽ chịu cái chết ít đau đớn hơn nếu cho chúng tao biết mày đã làm gì thẳng Sylvester để chúng tao còn chôn cất cho hắn theo nghi lễ Cơ Đốc. Vậy, mày sẽ nói gì?”

Ả gười thanh niên thở hồng hộc, nhưng không nói gì.

Ả gười đàn ông không lồ động nắm đấm xuống bàn làm mấy cái ly nảy lên. “Mày cũng điếc nữa sao?”

“Có lẽ vậy” thẳng tóc vàng nói, gí sát mặt xuống cái bên tai chàng thanh niên lộ ra dưới cánh tay hắn. “Phật đây đang đeo tai nghe.”

Bọn kia cười.

Ả gười đàn ông không lồ lác đầu thất vọng trong khi mày mò xoay mã số trên cặp còn lại.

“Ả ó là của mày, Bo, tủng xẻo nó đi.” Có một tiếng ping khi người đàn ông to béo mở cặp ra, nhưng bọn tay chân mãi chăm chú vào con dao của Bo không nhận thấy cái chốt kim loại nhỏ từ trong cặp rơi ra nảy tủng trên sàn đá.

“Bà mẹ nhỏ nhắn, thông minh của mày đúng về rất nhiều thứ, nhưng cứ động tới chuyện mày là sai ngay,” Simon nói. “Lẽ ra bà ấy không bao giờ được để đứa con của quý ngậm núm vú.”

“Cái q...” người đàn ông khổng lồ mở miệng. Đám thuộc hạ quay lại. Trong cặp, cạnh khẩu súng lục và một khẩu Uzi, có một vật màu xanh ô liu trông như tay nắm ghi đông xe đạp.

Ả gười đàn ông khổng lồ ngược lên lại, vừa đúng lúc thấy người đàn ông lớn tuổi kéo nhanh kính trên trán xuống.

“Đúng là tôi đồng ý với chánh thanh tra Simon Kefas là sẽ cùng thân chủ của tôi gặp ông ở đây,” Jan Ohre nói, sau khi cho Pontius Parr xem thẻ căn cước chứng tỏ ông ta đúng là luật sư.

“Ông ấy không nói với ông sao?”

“Không,” Pontius Parr nói. Kari thấy được vẻ bối rối và giận dữ trên mặt Parr. Ohre với thân chủ liếc nhìn nhau. “Tôi có nên hiểu như vậy tức là ông không biết cả về thỏa thuận của chúng ta?”

“Thỏa thuận nào?”

“Chúng tôi muốn thương lượng xin giảm án.”

Parr lắc đầu. “Simon Kefas chỉ bảo tôi là tôi sẽ được dọn sẵn trên đĩa vài tên tội phạm. ả ên chuyện này là sao?”

Ohre định đáp thì Iver Iversen nghiêng qua thì thâm vào tai ông ta. Ohre gật rồi Iversen ngồi lại và nhắm mắt. Kari chăm chú nhìn hấn. Hấn trông bạc nhược cô nghĩ. Suy sụp, cam chịu.

Ohre hăng giọng. “Chánh thanh tra Kefas tin rằng ông ấy có vài ừm, bằng chứng bất lợi cho thân chủ tôi và vợ quá cố. ả ó liên quan đến một số giao dịch bất động sản với một bên có tên Levi Thou. Có lẽ thường được người ta biết đến với cái biệt danh, Sinh Đôi.”

Thou, Kari nghĩ. Không phải một cái tên thường gặp, vậy mà cô mới nghe đây thôi. Ai đó cô đã chào. Ai đó ở sở cảnh sát.

“Kafas còn quả quyết có chứng cứ về một vụ giết người mà ông ấy tin là theo lệnh Agnete Iversen. Kefas nói vì chiếu cố đến con trai của Iversen, ông ấy sẽ tránh trung ra chứng cứ của cái sau, còn về các giao dịch bất động sản thì thân chủ tôi sẽ được giảm án vì nhận tội và đưa ra chứng cứ bất lợi cho Thou trong phiên tòa.”

Pontius Parr tháo cặp kính hình chữ nhật ra và dùng khăn tay lau. Kari ngạc nhiên thấy mắt ông ta xanh như mắt trẻ con.

“ả ghe như một thỏa thuận chúng tôi tuân thủ được.”

“Tốt,” Ohre nói, mở cặp để trên ghế bên cạnh, lấy ra một phong bì rồi đẩy qua bàn cho Parr.

“Đây là bản in mọi giao dịch bất động sản được thực hiện nhằm rửa tiền cho Levi Thou. Iversen cũng sẵn sàng làm chứng chống lại Fredrik Ansgar, trước đây làm phòng Điều tra Gian lận ả nghiêm trọng, người đã bảo đảm để cho không một ai điều tra các giao dịch này.”

Parr cầm lấy phong bì. ả ả lại.

“Bên trong còn gì khác,” ông ta nói.

“Thẻ nhớ. ả ó chứa tập tin âm thanh mà Kefas gửi từ điện thoại cho thân chủ tôi, và là cái ông ấy cũng yêu cầu nộp cho ông.”

“Ông có biết trong đó có gì không?”

Ohre và Iversen lại liếc nhìn nhau. Iversen hắng giọng.

“ả ó là đoạn ghi âm ai đó. Chánh thanh tra Kefas nói ông sẽ biết đó là ai.”

“Tôi có mang theo máy tính phòng khi ông muốn nghe ngay,” Ohre nói thêm.

Chiếc cặp mở ra. Vũ khí. Quả lựu đạn xanh ô liu.

Chánh thanh tra Simon Kefas đã kịp nhắm nghiền mắt và bịt tai. Ánh sáng lóa có cảm giác như lửa phả vào mặt ông và một tiếng bùm như quả thoi vào bụng.

Rồi ông mở mắt ra, phóng tới, chụp khẩu súng lục trong cặp và quay lại. Thằng tóc vàng chết trân, như thể vừa nhìn vào mắt Medusa¹. Tay hắn vẫn kẹp quanh đầu Sonny và cầm con dao. Và giờ thì Simon thấy điều đó, Sonny nói đúng: quả thực gã này có dấu thập trên trán. Một tâm ngắm. Simon bóp cò và thấy lỗ thủng viên đạn tạo ra bên dưới những lọn tóc vàng trước trán hắn. Khi tên này đổ vật xuống, Sonny chụp lấy khẩu Uzi.

Simon đã giải thích cho cậu ta là họ sẽ có tối đa hai giây trước khi hết sự tê liệt tạm thời. Họ đã ngồi trong phòng khách sạn Bismarck thao dượt chính khoảnh khắc này, chụp lấy vũ khí và nhả đạn. Họ không thể nói trước thật chi tiết diễn tiến sự kiện, hiển nhiên rồi, và cho đến tận lúc Sinh Đồi mở cặp, làm quả lựu đạn gây choáng phát nổ, Simon vẫn đinh ninh là kế hoạch sẽ tiêu tan cả. ả hưng khi ông thấy Sonny bóp cò và xoay tròn trên một chân thì ông biết Sinh Đồi sẽ không vui vẻ ra về khi hết ngày làm việc hôm nay. Chưa kịp nói hết một chữ, một loạt đạn đã khạc ra từ thứ vũ khí kia. Hai tên thuộc hạ của Sinh Đồi ngã gục, còn đứa thứ ba đang xoay xở thò tay vào trong áo khoác thì đã bị loạt

đạn phun ra vạch một hàng lỗ chỗ ngang ngực. Hắn còn đứng một lát rồi đầu gối mới nhận thông điệp là hắn đã chết, và đến lúc đó thì Simon đã quay qua Sinh Đôi. Rồi nhìn sững vào cái ghế trống trơn. Làm sao một người to béo như vậy lại di chuyển...

Ông phát hiện ra hắn ở cuối hồ cá, ngay bên cánh cửa xoay mở vào bếp.

Ông nhắm rồi bóp cò thật nhanh ba phát liên tiếp. Ông thấy áo vest của Sinh Đôi rúm lại ở một chỗ và rồi kính hồ cá vỡ ra một chỗ. Trong một thoáng trông như nước còn giữ được hình dạng chữ nhật, do thói quen hay những sức mạnh vô hình, rồi mới đổ sầm về phía họ như một bức tường xanh lá. Simon cố nhảy qua một bên, nhưng ông quá chậm. Khi bước một bước, ông giẫm nát con tôm hùm dưới chân, cảm thấy đầu gối bủn rủn rồi cả người ngập trong con lũ. Khi nhìn lên lại, ông không thấy Sinh Đôi đâu, chỉ có cánh cửa bếp đu đưa.

“Ông có sao không?” Sonny hỏi khi đưa tay đỡ Simon đứng lên.

“Chưa bao giờ tốt hơn,” Simon rên và hát tay Sonny đi. “Ả hung nếu giờ mà Sinh Đôi thoát được, hắn sẽ mất tiêu luôn.”

Simon chạy đến cửa bếp, đá tung cửa bước vào, khẩu súng lục cầm đưa ra trước mặt. Mùi nồng của bếp nhà hàng. Mắt ông rà nhanh một lượt qua mấy quày bếp kim loại mờ và lò, từng dãy nồi, môi và dao mỏng treo thòng xuống từ cái trần thấp và cản tầm nhìn. Simon ngồi xổm xuống để tìm những cái bóng hay chuyển động.

“Sàn nhà kia,” Sonny nói.

Simon nhìn xuống. Ả hững vết đỏ trên gạch lát màu xám xanh. Mắt ông không đánh lừa ông, một viên đạn đã trúng mục tiêu.

Ông nghe xa xa có tiếng cửa đóng sầm.

“Đi thôi.”

Vết máu dẫn họ ra khỏi bếp, dọc một hành lang tối nên Simon giật phăng kính râm ra, lên một cầu thang rồi lại xuống một hành lang khác, rồi dừng bên một cánh cửa kim loại. Một cánh cửa có thể đã gây ra chính tiếng động họ vừa nghe thấy. Mặc dù vậy Simon vẫn kiểm tra mọi cửa hông dọc hành lang và nhìn vào trong. Trong mười người chạy trốn hai người đàn ông với một khẩu Uzi thì hết chín người sẽ luôn chọn lối thoát ngắn nhất và hiển nhiên nhất, nhưng Sinh Đôi là người thứ mười. Luôn lạnh lùng, luôn duy lý và tính toán. Típ người sẽ sống sót sau vụ đắm tàu. Có thể hắn chỉ đóng sầm cửa để đánh lạc hướng họ.

“Ta để xống mắt hắn rồi,” Sonny nói.

“Bình tĩnh đi,” Simon nói và mở cánh cửa hông sau cùng.

Không thấy gì.

Và giờ thì đã trông thấy rõ vết máu. Sinh Đôi đang ở sau cánh cửa kim loại.

“Sẵn sàng chưa?” Simon hỏi.

Sonny gật và đứng vào vị trí, nhắm thẳng khẩu Uzi vào cửa.

Simon áp lưng vào tường, kéo tay nắm xuống đẩy mở cánh cửa kim loại.

Ông thấy Sonny trúng đạn. Đạn nặng.

Simon bước ra ngoài. Ông cảm thấy gió trên mặt. “Chết tiệt...”

Họ đang nhìn ra một con phố vắng nằm tắm trong nắng mai. Đây là phố Ruselokkveien giao với Munkedamsveien và chạy tít về hướng Hoàng Cung. Không xe cộ, không người.

Và không có Sinh Đôi.

Ghi chú:

1. Quỷ tóc rắn trong thần thoại Hy Lạp.

43

“Vết máu ngừng ở chỗ này”, Simon nói chỉ xuống mặt đường nhựa. Hẳn Sinh Đôi nhận ra mình đang để lại vết máu nên đã cố ngăn nó nhỏ giọt xuống nền đất. Loại người sống sót được sau vụ đắm tàu.

Ông nhìn lên Ruselokkveien vắng tanh. Cái nhìn lướt qua nhà thờ Thánh Paul, quá cây cầu nhỏ nơi con đường rẽ đi rồi khuất tầm mắt. Ông nhìn trái phải khắp Munkedamsveien.

Không thấy gì.

“Thằng khốn...” Sonny thất vọng đánh khẩu Uzi vào đùi.

“À ừ hẳn còn trên đường thì ta đã kịp thấy hẳn,” Simon nói. “Hẳn hẳn đi vào đâu đó.”

“Đâu?”

“Tôi cũng không biết.”

“Hay là hấn có xe ngoài này.”

“Có lẽ vậy. ả ày!” Simon chỉ khoảng nền đất giữa hai giày của Sonny. “ả hìn kia, thêm một vết máu nữa. ả ếu...”

Sonny lắc đầu rồi vạch áo khoác ra. Bên sườn áo sơ mi sạch Simon đưa cậu ta có màu đỏ.

Simon rửa thẳm. “Thằng khốn đó đã làm vết thương há miệng lại sao?”

Sonny nhún vai.

Simon lại đảo mắt nhìn lên. Trên đường không có bãi đậu xe. Chưa có tiệm nào mở cửa. Chỉ có những cánh cổng đóng dẫn vào sân sau. Hấn có thể đi đâu được? Hãy nhìn từ một góc độ khác, Simon nghĩ. Bù lại những điểm mù. Quan sát... ông nhìn đi hướng khác. Đồng tử ông phản ứng lại cái gì đó. Một tia nắng lấp lánh hắt từ miếng kính nhỏ lay động. Hay kim loại. Đồng thau.

“Đi,” Sonny nói. “Ta sẽ thử tìm lại trong nhà hàng, có lẽ hấn...”

“Không,” Simon nói thấp giọng. Một tay nắm cửa bằng đồng thau. Một cánh cửa từ từ khép sau ta. Một nơi luôn mở.

“Tôi thấy hấn rồi.”

“Thật sao?”

“Cửa nhà thờ trên kia, cậu thấy không?”

Sonny nhìn chăm chăm. “Không.”

“Vẫn còn đóng. Hấn trong nhà thờ. Đi.”

Simon chạy. Ông đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia rồi xuất phát. Đó là một hành động đơn giản, ông đã làm từ ngày còn là cậu bé con. Ông cứ chạy mãi, mỗi năm một nhanh hơn. Thế rồi, mỗi năm lại chậm đi một chút. Đầu gối với hơi thở không còn phối hợp với nhau như ngày xưa. Simon xoay xở theo kịp Sonny hai chục mét đầu, rồi chàng trai đi mất. Cậu ta đã chạy trước Simon ít nhất cũng năm chục mét khi ông thấy cậu ta nhảy lên tam cấp, mở toang cánh cửa nặng và biến mất vào trong.

Simon bước chậm lại. Chờ nghe tiếng súng nổ. Kiểu tàn tạch, nghe như đồ trẻ con khi nó đi xuyên qua một bức tường để đến tai ta. Không thấy.

Ông bước lên mấy bậc thềm. Kéo cánh cửa nặng mở ra và bước vào.

Cái mùi. Cảnh im ắng. Sức nặng đức tin của hàng bao người biết suy nghĩ.

Mấy bực ghế trống, nhưng nến đã tắt trên bàn thờ nên Simon nhớ ra là nửa giờ nữa buổi lễ sáng sẽ bắt đầu. Một ngọn nến lập lòe soi Chúa Cứu thế lạc lõng trên thánh giá. Rồi ông nghe thấy tiếng thì thầm, ngâm nga nên quay sang trái.

Sonny đang ngồi trong ngăn nhỏ để mở cửa phòng xung tội, khẩu Uzi chĩa vào bằng gỗ đục lỗ phân tách nó với ngăn bên kia có tấm màn đen phủ gần hết lối vào bằng ván. Chỉ có một khe hẹp lộ ra giữa màn và ván gỗ, nhưng qua đó Simon thấy một bàn tay. Và giữa sàn đá, từ bên dưới màn một vũng máu đang từ từ lan ra.

Simon rón rén đến gần hơn; ông bắt gặp Sonny đang làm rằm:

“Thần thánh trên trời dưới đất đều sẽ khoan dung và tha thứ cho tội lỗi của người. ả gươi sẽ chết, nhưng linh hồn kẻ có tội biết ăn năn sẽ được đưa lên Thiên đàng. Amen.”

Theo sau là sự im lặng.

Simon theo dõi Sonny siết ngón tay quanh cò.

Simon bỏ lại súng vào bao trên vai. Ông sẽ không làm gì, không làm quái gì cả. Phán quyết của chàng trai sẽ được tuyên đọc và thi hành. Xét xử của chính ông sẽ đến sau.

“Phải, chúng tao đã giết cha mày.” Giọng của Sinh Đồi nghe yếu ớt sau tấm màn. “Chúng tao phải làm vậy. Giám điệp nhị trùng báo cho tao là cha mày định giết hấn. Mày có đang nghe không?”

Sonny không đáp. Simon nín thở.

“Hấn định làm vậy ngay đêm đó, tại tàn tích thời Trung cổ ở Maridalen,” Sinh Đồi tiếp. “Giám điệp nhị trùng nói cảnh sát đang nắm thóp hấn, sớm muộn gì rồi hấn cũng bị vạch trần. ả ên hấn muốn chúng tao giết sao để trông như đó là một vụ tự sát. Tạo cái ấn tượng cha mày là giám điệp nhị trùng, để cảnh sát hủy bỏ điều tra. Tao đồng ý chuyện đó. Tao phải che chở cho giám điệp nhị trùng của tao, phải vậy không?”

Simon thấy Sonny liếm môi: “Vậy hấn là ai, tên giám điệp nhị trùng này?”

“Tao không biết. Tao thề. Chúng tao chỉ liên lạc qua mail.”

“Vậy thì mày sẽ không bao giờ biết.” Sonny lại đưa khẩu Uzi lên, ngón tay co lại quanh cò. “Mày đã sẵn sàng chưa?”

“Chờ đã! Mà mày đâu cần phải giết tao, Sonny, dù gì tao cũng sẽ chảy máu đến chết trong đây. Tao chỉ cầu xin có mỗi một điều là được từ biệt những người thân yêu trước khi chết. Tao đã để cha mày viết thư báo cho mày với mẹ mày là hẳn yêu thương mấy người. Làm ơn, cho kẻ có tội này một ân huệ như vậy?”

Simon thấy ngực Sonny phập phồng. Các cơ gợn lên dọc đường quai hàm.

“Đừng” Simon thét lên. “Đừng cho hẳn, Sonny. Hẳn...”

Sonny quay qua ông. Trong mắt cậu có sự dụi dằng. Sự dụi dằng của Helene. Cậu ta đã hạ khẩu Uzi xuống. “Simon, hẳn chỉ xin...”

Simon thấy có chuyển động giữa khoảng hở nơi màn, một bàn tay đang đưa lên. Một bật lửa hình khẩu súng lục mạ vàng. Và Simon biết không còn đủ thời gian. Không kịp báo trước cho Sonny để cậu ta phản ứng, không kịp rút súng của mình từ bao súng trên vai, không kịp cho Else cái cô đáng có. Ông đang đứng trên lan can cây cầu bắc qua Aker và con sông đang gầm rú bên dưới.

Ả ên Simon phóng xuống.

Ông lao ra khỏi sự sống vào bàn cờ quay xoay tít tuyệt vời. Chuyện đó không đòi hỏi trí thông minh hay lòng can đảm, chỉ cần cái điên rồ của kẻ tận số sẵn sàng đánh liều tương lai hẳn không thấy quý giá gì mấy, kẻ biết hẳn có ít thứ để mất hơn người khác. Ông lao vào bên buồng để mở giữa người con trai và tấm ván đục lỗ. Ông nghe thấy tiếng nổ. Cảm thấy cái nhức nhối, cái nhói buốt làm tê liệt của băng hay sức nóng xé thân ông làm đôi, những mối nối đứt rời.

Thế rồi có một tiếng nữa. Khẩu Uzi. Đầu Simon nằm trên sàn căn buồng nhỏ và ông cảm thấy vụn ván gỗ đổ rào rào xuống mặt. Ông nghe thấy một tiếng thét; ông ngóc đầu lên thì thấy Sinh Đồi lão đảo rời phòng xung tội rồi ngã nghiêng giữa mấy bụi ghê, thấy đạn châm vào lưng áo com lê của hẳn như bày ong giận dữ. Vỏ đạn rỗng từ khẩu Uzi - vẫn còn nóng rực tuôn xuống Simon, làm cháy sém trán ông. Sinh Đồi vấp phải hàng bụi ghê, quỳ sụp xuống, nhưng hẳn vẫn cử động. Hẳn không chịu chết. Chuyện đó không tự nhiên. ả hiểu năm trước, khi Simon biết ra là mẹ của một trong những kẻ bị truy nã hàng đầu ả a Uy đang làm lao công trong Sở Cảnh sát ông đã tìm bà, đó là điều đầu tiên bà nói: Levi không tự nhiên. Bà là mẹ hẳn và bà yêu thương hẳn, hiển nhiên rồi, nhưng từ lúc chào đời hẳn đã khiến bà hoảng sợ, mà không chỉ bởi tầm vóc hẳn. Rồi bà kể ông nghe lần đưa con trai còn nhỏ nhưng đã như người khổng lồ theo bà đến chỗ làm vì ở nhà không có ai trông coi, hẳn đã nhìn bóng mình trong xô nước trên xe đẩy dụng cụ vệ sinh mà nói rằng có ai trong đó, ai đó trông giống hết hẳn. Sissel đã nói hay là chúng chơi với nhau rồi bỏ đi đổ mấy sọt rác. Khi bà quay lại thì đầu Levi đã cắm vào xô còn hai chân vung chới với giữa không. Vai hẳn bị kẹt trong xô nên bà phải cố hết sức lôi hẳn ra. Hẳn ướt sũng còn mặt

mũi xanh mét. ả hưng thay vì khóc như hầu hết trẻ con sẽ làm, ả cười. Rồi nói là Sinh Đồi xấu, đã cố giết ả. Từ đó trở đi bà thắc mắc không biết ả từ đâu ra và mãi đến ngày ả dọn ra bà mới cảm thấy được giải thoát.

Sinh Đồi.

Hai lỗ xuất hiện ngay trên mây ngân mờ giữa phần gáy to bè và tấm lưng khổng lồ của ả rồi mọi cử động dừng lại.

Tất nhiên, Simon nghĩ. Một đứa con một hết sức bình thường.

Ông cũng biết rằng người đàn ông không lồ đã chết còn trước cả khi ả lão đảo đổ tới trước và đập trán xuống sàn đá.

Simon nhắm mắt.

“Simon, ông bị...?”

“ả gục tôi,” Simon nói và ho. Ông dám chắc chất sền sệt trên da mình là máu.

“Đề tôi gọi xe cứu thương cho ông.”

Simon mở mắt. Ông nhìn xuống người mình. Thấy vết máu đỏ thẫm trước áo sơ mi.

“Tôi không qua nổi đâu, đừng bận tâm.”

“Được mà, ông sẽ...”

“ả ghe này.” Sonny lấy điện thoại ra, nhưng Simon đưa tay che lại. “Tôi biết khá nhiều về vết thương do súng bắn, được chưa?”

Sonny để tay lên ngực Simon.

“Không ổn rồi,” Simon nói. “Giờ cậu sẽ chạy một mình. Cậu tự do, cậu đã làm cái cậu phải làm.”

“Không, tôi chưa làm xong.”

“Vì tôi hãy chạy đi,” Simon nói, nắm lấy bàn tay chàng trai. ả ó có cảm giác thật ấm và thân quen, như thể là của ông. “Giờ việc của cậu đã xong.”

“ả ằm yên đi.”

“Tôi đã nói hôm nay gián điệp nhị trùng sẽ có mặt, và ả đã đến. Giờ thì ả chết rồi. Vậy nên chạy đi.”

“Xe cứu thương sẽ đến đây ngay thôi.”

“Sao cậu không nghe...”

“Chỉ cần ông không nói nữa...”

“Đó là tôi Sonny.” Simon nhìn lên đôi mắt trong vắt, dịu dàng của chàng trai. “Tôi là gián điệp nhị trùng.”

Simon chờ cho đồng tử chàng trai dần ra sừng sốt, cho màu đen thế chỗ cái xanh tươi sáng. ả hung không. Vậy là ông hiểu.

“Cậu biết rồi, Sonny.” Simon cố nuốt, nhưng phải ho lần nữa. “Cậu đã biết là tôi. Bằng cách nào?”

Sonny đưa cánh tay áo chùi máu trên miệng Simon. “Arild Franck.”

“Franck?”

“Khi tôi chặt ngón tay hấn thì hấn mở miệng nói.”

“ả ói? Hấn chẳng biết gì về tôi cả. Không ai biết Ab với tôi là gián điệp nhị trùng, Sonny, không ai cả.”

“Đúng nhưng Franck nói tôi nghe cái hấn biết. Rằng gián điệp nhị trùng có một bí danh.”

“Hấn nói cậu vậy?”

“Phải. Bí danh là ả gười Lặn.”

“ả gười Lặn, phải. Đó là tên tôi dùng khi liên lạc với Sinh Đồi. Hồi ấy một người thường gọi tôi như vậy, cậu biết đấy. Chỉ một người. Vậy làm sao cậu biết...?”

Sonny lấy gì đó trong túi áo khoác. Đưa lên trước mặt Simon. Đó là một tấm hình. Trên hình lấm lấm những đốm máu khô và nó cho thấy hai người đàn ông cùng một phụ nữ bên tháp đá, cả ba đều trẻ trung và cười đùa.

“Hồi bé tôi thường xem hết mấy album ảnh trong nhà và đó là chỗ tôi thấy tấm hình chụp trong núi này. Tôi bèn hỏi mẹ ông ấy là ai, người chụp bí ẩn có cái biệt danh thú vị, ả gười Lặn. Và mẹ đã nói tôi biết. Đó là Simon, người thứ ba trong ba người bạn thân. Rằng bà đã đặt cho ông ấy biệt danh ả gười Lặn, vì ông lặn xuống nơi mà chẳng ai dám.”

“Vậy là cậu cộng hai với hai...”

“Franck không biết là có hai gián điệp nhị trùng. ả hưng cái hấn cho tôi biết đã làm mọi chuyện dễ hiểu hơn. Rằng bố tôi định vạch mặt ông. ả ên ông khử ông ấy trước khi ông ấy kịp ra tay.”

Simon chớp mắt, nhưng bóng tối vẫn tiếp tục từ mép ngoài trường nhìn lan dần vào. Dù là vậy, ông thấy rõ ràng hơn bao giờ hết. “ả ên cậu quyết định giết tôi. Vì vậy mà cậu liên lạc với tôi. Cậu muốn cho chắc là tôi sẽ tìm thấy cậu. Bấy lâu nay cậu chỉ chờ tôi.”

“Phải,” Sonny nói. “Mãi đến khi tôi tìm thấy cuộn nhật ký và hiểu rằng bố tôi cũng tham gia trong chuyện đó. Rằng có hai người. Hai kẻ phản bội.”

“Vậy là thế giới cậu sụp đổ và cậu từ bỏ sứ mạng của mình. Không còn lý do để giết chóc nữa.”

Sonny gật.

“Vậy cái gì khiến cậu đổi ý?”

Sonny nhìn ông hơi lâu. “Điều ông đã nói. Rằng trách nhiệm của người con trai, không phải là giống bố, mà là...”

“... tốt đẹp hơn bố.” Simon nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát ở xa xa. Ông cảm thấy bàn tay Sonny trên trán mình. “Vậy nên hãy là như thế, Sonny. Hãy tốt đẹp hơn bố cậu.”

“Simon?”

“Sao?”

“Ông đang hấp hối. Ông có mong muốn điều gì không?”

“Tôi muốn tặng đôi mắt cho cô ấy.”

“Còn sự tha thứ, ông có muốn điều đó không?”

Simon lại nhắm mắt, nhắm nghiền, và lắc đầu. Tôi không thể... tôi không xứng với điều đó.

“Không ai trong chúng ta xứng cả. Làm người thì phải mắc sai lầm, tha thứ mới là thiêng liêng.”

“ả hưng tôi chẳng là gì với cậu cả, tôi là người dung cướp mắt những người cậu yêu thương.”

“Ông cũng là một ai đó, ông là ả gười Lặn, vẫn luôn bên họ, nhưng ông không có trong hình.” Chàng trai vén áo khoác Simon lên đút tấm hình vào túi trong. “Hãy mang nó theo trên hành trình, họ là bạn ông.”

Simon nhắm mắt. Ông nghĩ: với mình thì chuyện đó tốt thôi.

Lời người con trai vang vọng trong không gian nhà thờ vắng:

“Thần thánh trên trời dưới đất đều sẽ khoan dung và tha thứ cho tội lỗi của ông...”

Simon nhìn giọt máu từ bên trong áo khoác chàng trai nhỏ xuống sàn nhà thờ. Ông đưa ngón tay sờ lên giọt máu đỏ cam. Thấy máu có vẻ dính vào đầu ngón tay; ông đưa lên môi và nhắm mắt. Ắ hìn đăm đăm vào thác nước bọt tung trắng xóa. Ắ ước. Một cái ôm lạnh buốt. Sự im lặng, sự cô tịch. Và bình yên. Và lần này ông sẽ không trôi lên nữa.

Trong sự im lặng sau khi nghe lại đoạn ghi âm lần nữa, Kari còn nghe được tiếng chim hót líu ríu ngoài ô cửa sổ mở hờ ở đầu kia nhà hàng bí mật.

Ủy viên ngờ vực nhìn chăm chăm máy tính.

“Thế nào?” Ohre hỏi.

“Được rồi,” Parr nói.

Tay luật sư rút thẻ nhớ ra đưa cho Parr. “Ông có nhận ra giọng đó không.”

“Có” Parr nói. “Hắn là Arild Franck, và hắn mới là người điều hành ắ hà tù An ninh Tối đa Staten. Adel, cô kiểm tra xem tài khoản hắn ta nói ở quần đảo Cayman có tồn tại thật không? Ắ ếu điều hắn nói là đúng thì ta đang đối mặt với một vụ bê bối khổng lồ đấy.”

“Tôi lấy làm tiếc khi nghe vậy,” Ohre nói.

“Không hề,” Parr nói. “Tôi cũng có những nghi ngờ nhiều năm nay rồi. Gần đây chúng tôi được một sĩ quan cảnh sát can đảm ở Drammen cung cấp tin cho thấy Lofthus được cấp một ngày ra khỏi Staten để anh ta có thể chịu tội thay trong vụ án mạng Morsand. Chúng tôi định không nói ra chuyện này cho đến khi nào chắc chắn mình có đầy đủ bằng cứ rồi mới truy Franck, nhưng với cái này thì ắt là chúng tôi giờ đã dư dả đạn dược. Một điều cuối trước khi chúng tôi đi...”

“Vâng?”

“Chánh thanh tra Kefas có nói vì sao lại muốn các ông gặp chúng tôi thay vì đích thân đi gặp các ông?”

Iversen với Ohre liếc nhìn nhau rồi Iversen nhún vai. “Ông ấy nói đang bận những việc khác. Và chỉ có hai người là đồng nghiệp ông ấy tin cậy trăm phần trăm.”

“Tôi hiểu rồi,” Parr nói rồi đứng lên để đi.

“Còn một điều nữa...” Ohre nói và cầm điện thoại lên. “Thân chủ tôi có nhắc tên tôi với chánh thanh tra Kefas nên ông ấy đã liên lạc hỏi tôi có lo thu xếp chuyên chở và thanh toán cho cuộc phẫu thuật mắt ông ấy đã lo liệu tại Bệnh viện Howell ở Baltimore trong ngày mai được không. Tôi nói tôi sẽ làm. Tôi cũng đã nhận tin nhắn từ tiếp tân là một giờ trước có một cô tới văn phòng chúng tôi trao cái túi thể thao đỏ. Trong túi có một khoản tiền mặt đáng kể. Tôi chỉ muốn biết đây có phải chuyện gì cảnh sát muốn theo sát hay không?”

Kari nhận thấy tiếng chim bên ngoài cửa sổ đã im bật và thay vào đó là tiếng còi xa xa. ả hiểu tiếng. Xe cảnh sát.

Parr hắng giọng. “Tôi thấy không lý gì thông tin này lại phải liên quan đến cảnh sát. Và bởi người yêu cầu giờ đây ắt đã được xem là thân chủ của ông, cho nên, theo tôi biết, ông có nghĩa vụ của luật sư với thân chủ nên sẽ không thể cho tôi thêm thông tin gì đâu tôi có hỏi.”

“Tuyệt. Vậy thì ta hiểu về tình hình như nhau,” Ohre nói và đóng cặp.

Kari cảm thấy điện thoại trong túi rung, cô bèn lẹ làng đứng dậy, rời bàn và rút điện thoại ra. Viên bi theo điện thoại rơi ra đánh cạch xuống sàn gỗ.

“Adel đây.”

Cô nhìn viên bi đang có vẻ lưỡng lự, không biết nên đi hay đứng yên. ả hung sau một lúc do dự, nó ngấp ngừng lăn theo hướng ả am.

“Cảm ơn,” Kari nói rồi bỏ điện thoại vào túi. Cô quay qua Parr đang tính đứng lên. “Có bốn xác chết tại một nhà hàng cá có tên ả autilus.”

Mắt Parr chớp chớp bốn cái đằng sau cặp kính và Kari thắc mắc phải chăng đó là một phản ứng ông không thể cưỡng lại, mỗi chớp mắt cho một xác mới trong mẻ của ông.

“Chuyện đó ở đâu?”

“Ở đây.”

“Ở đây?”

“Ở Aker Brygge này. Cách đây có vài trăm mét.” Mắt Kari tìm được viên bi.

“Ta đi thôi.”

Cô muốn chạy qua nhặt lại viên bi.

“Cô chờ gì vậy, Adel? Đi thôi!”

Viên bi đang lăn theo đà và nhanh dần; nếu không quyết ý nhanh, cô sẽ mất nó.

“OK,” cô nói rồi vội chạy theo Parr. Lúc này còi xe cảnh sát đã to hơn, tiếng ồn dậy lên từng chập, xuyên qua không khí như lưỡi hái.

Họ chạy ra ngoài, ra giữa nắng mai chói lòa, đến một buổi sáng đầy hứa hẹn, vào một thành phố xanh lơ. Họ cứ chạy và dòng người hồi hải buổi sáng trước mặt tách ra. ả hững gương mặt loang loáng ẩn hiện trong tầm nhìn của Kari. Thế rồi có gì trong vô thức cô phản ứng lại một gương mặt trong số đó. Kính râm và com lê xám nhạt. Parr đang tiến về con hẻm mà họ vừa thấy nhiều sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục khăn trương chạy vào. Kari dừng chân, quay lại thì thấy lưng áo com lê xám đã lên chiếc phà đi ả esoddtangen sắp rời bến. Rồi cô quay lại chạy tiếp.

Martha đã hạ mui xe xuống và đang ngả đầu trên nệm cổ. Cô nhìn con mòng biển chao lượn trong gió giữa bầu trời xanh và con vịnh xanh. ả ó cân bằng được hai sức mạnh, của chính nó và của bên ngoài, tìm mồi. Cô thờ sâu và đều, nhưng tim cô đập thình thịch khi phà sắp cập bến. Không mấy ai đi tàu từ Oslo sang ả esoddtangen khi hãy còn sớm thế này, nên sẽ không khó phát hiện ra anh. ả ếu anh làm được. ả ếu. Cô làm rằm câu cầu nguyện lặp đi lặp lại từ khi rời Tomte & Ohre một giờ rưỡi trước. Anh không có mặt trong chuyến phà ba mươi phút trước, nhưng cô tự nhủ mong đợi như vậy là thái quá. ả hưng nếu anh không đi chuyến này... Thì sẽ ra sao? Cô không có kế hoạch dự phòng. Đã không muốn có.

Hành khách xuất hiện. Phải, cô nghĩ đúng, không nhiều, buổi sáng người ta thường vào thành phố, không phải đi ra. Cô tháo cặp kính gọng đôi mồi. Tim cô lỡ nhịp khi thấy bộ com lê xám nhạt. ả hưng không phải anh.

Tim cô thất lại.

Một bộ com lê xám nữa xuất hiện.

Anh hơi khom người như con thuyền vừa được cho xuống nước và giờ đang lật úp.

Cô cảm thấy tim căng đầy trong lồng ngực và phải nén những tiếng thốn thức dâng lên trong cổ. Có lẽ đó chỉ là nắng sớm xiên ngang lên bộ com lê xám nhạt, nhưng trông anh như đang phát sáng.

“Cảm ơn anh,” cô thì thầm. “Cảm ơn anh, cảm ơn anh.”

Cô soi mình trong gương chiếu hậu, lau khô nước mắt và vuốt lại khăn choàng. Rồi cô vẫy. Và anh vẫy lại.

Thế rồi khi anh đi lên đồi đến chỗ cô đang đỗ xe, cô chợt nghĩ: chuyện đó tuyệt vời đến không tin nổi. Rằng thực ra cô đang nhìn thấy một ảo ảnh, một bóng ma, rằng anh đã chết, bị bắn, rằng ngay lúc này anh đang bị treo trên ngọn hải đăng, bị đóng đinh vào cây thập ác và cô đang nhìn linh hồn anh.

Anh hết sức cẩn thận ngồi vào xe rồi tháo kính râm. Anh nhợt nhạt. Và nhìn đôi mắt đỏ hoe thì cô biết anh đã khóc. Rồi anh choàng hai tay ôm lấy cô kéo lại gần. Mới đầu cô nghĩ có lẽ mình đang run bần bật, rồi mới nhận ra người đang run là anh.

“Mọi chuyện...?”

“Ồn,” anh nói mà không buông cô ra. “Mọi chuyện ổn cả rồi.”

Họ ngồi im không nói gì, ôm nhau thật chặt như thể người này chỉ có điểm cố định là người kia. Cô muốn hỏi, nhưng không phải lúc này. Rồi sẽ còn rất nhiều thời gian cho chuyện đó.

“Giờ thế nào?” Cô thì thầm.

“Giờ thì,” anh nói, nhẹ nhàng buông cô ra rồi ngồi thẳng người lên, khẽ rên một tiếng. “Giờ thì bắt đầu rồi. À mà va li nặng đấy.” Anh hát hàm ra ghé sau.

“Chỉ mấy thứ tối cần thôi mà,” cô nhoen cười, đút đĩa CD vào máy nghe nhạc rồi đưa điện thoại cho anh. “Em sẽ lái chặng đầu. Anh làm người đọc bản đồ nhé?”

Anh nhìn màn hình điện thoại khi giọng hát đều đều, như máy cất lên: “*Của anh... của mình anh...*”

“1.030 ki lô mét,” anh nói. “Thời gian chạy xe ước tính là mười hai giờ năm mươi một phút.”

Phản Kết

Những bông tuyết dường như từ một bầu trời không sắc màu, sâu hun hút bay lên rồi bám lại thành những cái mái trên mặt đường nhựa, vỉa hè, xe cộ và nhà cửa.

Kari, đứng trên mấy bậc thềm, đang cúi xuống thắt lại dây đôi ủng ngang mắt cá chân nên cô có được cái nhìn đảo ngược của đường phố giữa hai chân.

Simon nói đúng. Ta sẽ thấy mọi thứ khác đi khi đổi góc nhìn và vị trí. Có thể bù lại cho mọi điểm mù. Phải một thời gian cô mới nhận ra điều đó. ả hận ra rằng Simon Kefas đã đúng về rất nhiều thứ. Không phải tất cả. ả hưng nhiều đến một mức độ thật bức mình.

Cô thẳng người lên lại.

“Chúc em một ngày tuyệt vời, em yêu,” chàng trai đứng ở cửa nói và hôn lên môi Kari.

“Anh cũng thế nhé.”

“Chắc đánh bóng sàn thì không phù hợp với một ngày tuyệt vời đâu. ả hưng anh sẽ cố. Khi nào em về?”

“Giờ ăn tối, trừ khi có chuyện gì.”

“Tốt, dù có vẻ như vừa có chuyện gì thật.”

Kari quay về hướng Sam chỉ. Chiếc xe đỗ lại ngoài cổng trông quen quen còn bộ mặt bên trên cửa sổ hồng hạ xuống còn quen hơn.

“Có chuyện gì vậy, Asmund?” Sam gọi ra.

“Tôi xin lỗi vì không thể tự thân vận động, tôi cần mượn vợ anh,” người thanh tra gọi ra chỗ cô. “Có chuyện rồi.”

Kari nhìn Sam, anh vỗ vào sau túi quần jean của cô. Kari đã treo váy và áo vest vào tủ từ mùa thu và, không rõ vì sao, chúng vẫn ở đó.

“Đi mà phục vụ công chúng đi, em yêu.”

Khi họ chạy theo hướng Đông trên E18, Kari nhìn đăm đăm ra cảnh vật tuyệt phủ. ả ghi đến chuyện tuyết đầu mùa bao giờ cũng kẻ một đường phân chia, phủ kín tất cả những gì từng có ở đó và biến đổi vạn vật ta đang nhìn. ả hưng tháng theo sau vụ nổ súng tại Aker Brygge và nhà thờ Thiên Chúa giáo mọi chuyện rất hỗn loạn. Không có gì bất ngờ trước các công kích nhằm vào cảnh sát, tính tàn bạo và sứ mệnh mất trí của một con người. ả hưng, mặc dù vậy, Simon vẫn được ban tặng lễ tang anh hùng, ông là cảnh sát nhân dân, người đã chiến đấu chống bọn tội phạm cho thành phố, hy sinh tính mệnh để phục vụ công lý. ả hưng Parr phát biểu trong bài diễu văn, công chúng sẵn sàng bỏ qua chuyện ông không tuân thủ hoàn toàn quy tắc nghề nghiệp. Luật pháp ả a Uy cũng vậy. Parr không thể không có một sự uyển chuyển nhất định về đạo lý bởi lẽ chính ông cũng đã nói rộng ranh giới luật lệ thuế ả a Uy khi bỏ tiền ra nộp vào máy công ty vô danh đăng ký quần đảo Cayman. Kari đã đối chất với Parr ở lễ tang vì khi cô điều tra xem ai đã trả hóa đơn điện nước cho nhà Lofthus thì cuối cùng

nó lại dẫn đến ông. Và Parr đã thừa nhận ngay, chỉ nói thêm là không có gì phạm pháp và động cơ của ông chỉ đơn thuần là lòng trắc ẩn; để lương tâm thanh thản bởi đã không chăm lo được cho Sonny và mẹ cậu sau khi Ab tự sát. Parr nói việc đó không rõ, nhưng điều đó nghĩa là cậu thanh niên sẽ còn căn nhà ở được mà về sống khi đã mãn hạn tù.

Một thời gian sau thiên hạ cũng đã bắt đầu chấp nhận chuyện Đức Phật Cầm Gương biệt tằm. Có vẻ như cuộc thánh chiến của anh ta đã kết thúc cùng với cái chết của Levi Thou, còn gọi là Sinh Đôi.

Thị lực của Else giờ đã khá hơn. Cô nói với Kari, người đến thăm cô ít tuần sau lễ tang, rằng cuộc phẫu thuật ở Mỹ đã thành công được tám mươi phần trăm. Rằng hầu như không có gì là hoàn hảo. Cuộc sống, con người, Simon. Chỉ có tình yêu.

“Anh ấy không bao giờ quên được cô ấy. Helene. Helene là tình yêu của anh ấy.” Lúc ấy vẫn còn mùa hè và họ ngồi trên ghế dựa trong vườn nhà Else ở Disen, uống rượu póc-tô và ngắm mặt trời lặn. Rồi Kari nhận ra là Else đã quyết định chia sẻ điều này với cô. “Anh ấy kể với tôi rằng hai người còn lại theo đuổi cô ấy, Ab và Pontius, đẹp trai hơn, mạnh mẽ hơn, thông minh hơn. ả hưng anh ấy là người thấy cô ấy đúng như con người cô ấy. Đó là điều kỳ lạ ở Simon. Anh nhìn thấu mọi người, anh thấy được thiên thần và ác quỷ trong họ. Tất nhiên trong khi đó anh cũng đang giao chiến với con quỷ của mình. Simon là người nghiện đánh bạc.”

“Ông ấy có kể tôi nghe.”

“Anh ấy với Helene bắt đầu hẹn hò, nhưng nợ bài bạc của anh khiến đời sống của họ hỗn loạn. Chuyện không kéo dài, nhưng khi Simon cảm thấy mình đang kéo cô ấy chìm theo thì Ab Lofthus xuất hiện và cứu cô ấy khỏi tay anh. Ab với Helene dọn ra ở riêng. Lòng Simon tan nát. Rồi ít lâu sau thì anh được biết cô ấy có thai. Anh đánh bạc như điên, mất sạch và đang trên bờ vực. Vậy là anh đi tìm gặp con quỷ dữ và dâng cho hắn thứ duy nhất anh còn. Linh hồn mình.”

“Ông ấy đến gặp Sinh Đôi ư?”

“Phải. Simon là một trong ít người biết Sinh Đôi là ai và làm sao để liên lạc với hắn. ả hưng Sinh Đôi không hề biết Simon và Ab là ai, họ chuyển thông tin cho hắn bằng cách gọi điện hoặc gửi thư. Cuối cùng thì là qua máy tính.”

Tiếng xe cộ ì ầm từ Trondheimsveien và Sinsenkrysset vọng tới chỗ họ trong sự im lặng theo sau.

“Simon và tôi nói cho nhau nghe mọi thứ, nhưng anh thấy khó mà nói về chuyện này. Anh đã bán linh hồn ra sao. Anh tin rằng trong thâm tâm anh thèm

khát sự nhục nhã, hèn hạ, sự ghê tởm chính mình, rằng nó làm tê dại được nỗi đau kia. Rằng nó là một kiểu tự hủy hoại.”

Cô vuốt lại váy trắng thơm. Cô ấy trông rất mong manh mà cũng thật mạnh mẽ khi ngồi đó, Kari nghĩ.

“Ả hưng điều tồi tệ nhất đối với Simon là cái anh đã làm với Ab. Anh cảm hận Ab vì đã lấy đi thứ duy nhất từng quý giá đối với anh. Anh kéo Ab theo mình xuống vực. Ab và Helene đang nợ ngập đầu thì khủng hoảng ngành ngân hàng diễn ra và lãi suất tăng vọt; chỉ một thứ có thể cứu họ thoát cảnh không nhà không cửa, đó là tiền bản. ả ền khi đạt được thỏa thuận với Sinh Đồi rồi, Simon đi thẳng đến gặp Ab đề nghị mua linh hồn anh ấy. Mới đầu Ab từ chối và dọa tố giác Simon với sếp. Simon bèn lợi dụng gót chân Achilles của Ab. Con trai anh ấy. Anh nói thế giới thực là như vậy, rồi con trai Ab sẽ trả giá cho niềm kiêu hãnh của cha và lớn lên nghèo túng. Simon nói đó là điều tệ hại nhất, nhìn Ab bị hủy hoại dần, đánh mất linh hồn mình. ả hưng điều đó cũng làm anh đỡ cảm thấy đơn độc. Mãi đến khi Sinh Đồi muốn gián điệp nhị trùng của hắn thẳng chức trong lực lượng cảnh sát, và thế là không còn chỗ cho cả hai người.”

“Sao chị lại cho tôi biết những điều này, Else?”

“Vì anh ấy dặn tôi. Anh nghĩ rằng cô phải biết trước khi lựa chọn.”

“Ông ấy dặn chị vậy sao? Ông ấy đã biết mình sẽ...?”

“Tôi không biết, Kari. Anh ấy chỉ nói rằng anh nhìn thấy rất nhiều điều ở mình nơi cô. Anh muốn cô học được từ những sai lầm của anh với tư cách sĩ quan cảnh sát.”

“Ả hưng ông ấy biết là tôi sẽ không ở lại trong lực lượng cảnh sát mà.”

“Vậy sao?” ả hưng tia nắng lung linh mờ ảo trong cốc rượu porto khi Else nâng lên môi, cẩn thận nhấp rồi để xuống lại.

“Khi Simon nhận ra là Ab Lofthus sẵn sàng hạ sát anh nhằm đoạt vị trí duy nhất với Sinh Đồi, anh đã liên lạc với Sinh Đồi và nói anh phải loại Ab, rằng Ab đã biết bí mật của cả hai, rằng chuyện cấp bách lắm rồi. Anh nói anh với Ab giống như hai anh em sinh đôi giống hệt nhau có cùng một ác mộng: người này cố trừ khử người kia. ả ền anh ra tay trước Ab. Simon đã giết chết người bạn thân nhất của mình.”

Kari nuốt khan. Cổ nén nước mắt. “Ả hưng ông ấy đã hỏi hận,” cô thì thầm.

“Đúng, anh ấy đã hỏi hận. Anh không làm gián điệp nhị trùng nữa. Anh ấy có thể tiếp tục. ả hưng rồi Helene chết. Simon tới đường cùng, anh đã mất mọi thứ anh có. ả ền không còn gì để phải sợ nữa. Thế rồi anh dành phần đời còn lại

để ăn năn. Cải tà quy chính. Anh cũng thẳng tay lũng bắt những kẻ tha hóa, như anh ngày trước, mà điều đó không đem lại cho ta nhiều bạn bè trong lực lượng cảnh sát. Anh trở nên đơn độc. ả hưng anh không bao giờ thấy thương hại cho mình, anh nghĩ sự đơn độc là cái anh đáng nhận. Tôi nhớ anh nói rằng ghê tởm chính mình là cái ta cảm thấy mỗi buổi sớm mai thức dậy nhìn mình trong gương.”

“Chẳng phải chị đã cứu rồi ông ấy sao?”

“Anh gọi tôi là thiên thần của anh. ả hưng tình yêu tôi dành cho anh không phải là cái đã cứu rồi anh. Trái ngược với những gì người ta nói, tôi cho là không có ai được cứu rồi như tình yêu của người khác. Chính tình yêu anh dành cho tôi đã làm điều đó. Anh đã cứu chính mình.”

“Bằng cách đáp lại tình yêu của chị.”

“Amen.”

Họ ngồi ngoài trời đến nửa đêm thì Kari cáo từ.

Trên đường đi ra, trong hành lang, Else cho cô xem bức hình. Ba người đứng trước một tháp đá.

“Lúc nhắm mắt Simon có cái này trong người. Cô ấy đấy, Helene.”

“Tôi đã thấy hình cô ấy trong ngôi nhà vàng trước khi bị thiêu rụi. Tôi có nói với Simon rằng cô ấy trông như ca sĩ hay diễn viên.”

“Mia Farrow. Anh ấy đưa tôi đi xem phim *Đứa con của Rosemary*, chỉ để được nhìn thấy cô ấy. Dù anh cứ nói không thấy họ có gì giống nhau.”

Bức hình đã khiến Kari thấy xúc động kỳ lạ. Cái gì đó nơi nụ cười của họ. Sự lạc quan. *Niềm tin*.

“Chị với Simon không bao giờ tính chuyện có con?”

Cô lắc đầu. “Anh ấy sợ.”

“Sợ gì?”

“ả hưng thói xấu của mình sẽ truyền xuống. Gien nghiện. Thói liêu lĩnh tàn phá. Không có giới hạn. Tâm trạng u uất. Tôi nghĩ có lẽ anh sợ nó sẽ là đứa con của quý. Tôi thường trêu là chắc hẳn anh có con ngoài giá thú đâu đó nên anh sợ.”

Kari gật. *Đứa con của Rosemary*. Cô nghĩ đến bà già nhỏ nhắn làm vệ sinh ở sở cảnh sát mà cuối cùng cô cũng đã nhớ ra tên.

Rồi Kari tạm biệt Else mà bước ra đêm hè, một làn gió nhẹ dịu dàng, rồi đến thời gian, nhặt lấy cô và cuốn đi cho đến khi cô ngồi đây, trong xe, nhìn ra tuyết trắng ngần mà nghĩ rằng nó đã làm biến đổi toàn thể cảnh vật. Mọi chuyện thường sẽ khác với những gì ta dự tính. Cô với Sam đã cố có con. Cô đã làm bản thân thấy ngạc nhiên khi không chỉ từ chối một đề nghị công việc thú vị từ Bộ Tư pháp mà còn cả một việc làm lương hậu ở công ty bảo hiểm.

Mãi đến khi họ rời Oslo và chạy qua cây cầu nhỏ lên lối đi rải sỏi cô mới hỏi Asmund đã có chuyện gì.

“Cảnh sát Drammen gọi yêu cầu ta hỗ trợ,” Asmund nói. “Ả ạn nhân là chủ tàu. Yngve Morsand.”

“Trời đất, đó là lão chồng.”

“Phải.”

“Ám sát? Tự sát?”

“Tôi không được biết chi tiết.”

Họ đỗ lại sau mấy xe cảnh sát, qua cổng nơi hàng rào song sắt rồi bước tới cửa trước ngôi nhà lớn. Một thanh tra của Sở Cảnh sát Buskerud ra đón họ. Anh ta ôm hôn Kari rồi tự giới thiệu với Bjornstad rằng mình là Henrik Westad.

“Có thể nào là tự tử không?” Kari hỏi khi đi vào.

“Điều gì khiến cô nói vậy?” Westad nói.

“Đau buồn vì cái chết của vợ,” Kari trả lời. “Vì thiên hạ nghi lão sát hại, hay vì quả đúng là lão giết bà ta rồi không thể sống với chuyện đó.”

“Có thể” Westad nói khi dẫn họ vào phòng khách.

Các cảnh sát điều tra hiện trường bu gần kín người đàn ông ngồi nơi ghế. Ả hư bày dòi trắng, Kari nghĩ.

“... nhưng tôi không tin là như vậy,” Westad nói hết câu.

Kari và Bjornstad nhìn chăm chăm cái xác.

“Chết tiệt,” Bjornstad nhỏ giọng nói với Kari. “Cô có nghĩ là anh ta...?”

Kari nghĩ đến quả trứng luộc ăn trong bữa điểm tâm. Cũng có thể cô đã có thai; biết đâu nó giải thích được sao cô cảm thấy buồn nôn như vậy? Cô xưa ý nghĩ đi mà tập trung vào cái xác. Một mắt trợn ngược, mắt kia có miếng bịt đen, còn trên mí mắt là đường cưa đã sẻ lăm dăm, vết cưa của phần đỉnh đầu đứt rời.

HẾT